

# TÍNH CỘNG ĐỒNG Ở NGƯỜI CÔNG GIÁO TRONG CÁC XỨ, HỌ ĐẠO VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

---

Lê Minh Thiện

*Viện Tâm lý học.*

Từ trước đến nay đã có nhiều công trình, tác phẩm của các nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu về tính cộng đồng và có nhiều cách tiếp cận khác nhau, theo các cấp độ khác nhau. Khi nói đến tính cộng đồng là nói đến những khía cạnh tâm lý tập thể – cộng đồng, dân tộc, làng xã hay cao hơn là những đặc điểm tâm lý của một quốc gia. Những đặc điểm tâm lý này thể hiện ở những nội dung như: tinh thần hào hiệp, tương trợ, đoàn kết, hợp tác, ý thức dân chủ làng xã, những sinh hoạt trong cộng đồng, những đặc điểm tâm lý nhóm, tình yêu quê hương đất nước... Nghiên cứu tính cộng đồng của những tín đồ Công giáo trong xứ, họ đạo giúp chúng ta hiểu được những đặc trưng tâm lý xã hội của nhóm xã hội này thể hiện qua những liên hệ của cá nhân, năng lực phối hợp, kết hợp, khi họ tham gia vào các hoạt động văn hoá, tôn giáo, xã hội trong chính cộng đồng đó.

Ngay từ khi Công giáo du nhập vào Việt Nam, quá trình truyền giáo và phát triển đạo đã hình thành nên các nhóm xã hội ở các làng, xã khác nhau, đó là nhóm những nhà truyền giáo và nhóm những người đi theo tôn giáo. Những nhóm này lúc đầu là những nhóm nhỏ có từ hai đến ba người, dần dần các nhóm này phát triển thành những nhóm lớn với số lượng tăng dần thành các Dầu, các Giáp, các họ đạo rồi đến các xứ đạo như ngày nay. Tính cộng đồng của người công giáo trong các xứ, họ đạo hoặc ở những phạm vi lớn hơn được thể hiện trong đời sống tâm linh và trong sinh hoạt tôn giáo. Khi nói đến tính cộng đồng của người công giáo thì ngoài những khía cạnh tâm lý tập thể – cộng đồng, dân tộc, làng xã, đặc điểm tâm lý của một quốc gia, tình yêu quê hương đất nước còn có những biểu hiện: thứ nhất là họ có chung một niềm tin, tin vào Chúa, tất cả người công giáo đều tin rằng họ là con cái Chúa và gắn bó với nhau bởi Chúa không phân biệt màu da, dân tộc; thứ hai là sự tương trợ, đoàn kết giúp đỡ nhau khi một thành viên hay một nhóm người nào đó trong cộng đồng gặp khó khăn, hoạn nạn thì những thành viên, nhóm khác sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ, động viên và cầu nguyện cho nhau; thứ ba là sự bình đẳng của con

người trước Chúa được thể hiện khi cá nhân đó đến một cộng đồng khác họ đều có thể tham gia vào những lễ nghi tôn giáo ở chính nơi đó... Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu và phân tích tính cộng đồng được thể hiện trong những sinh hoạt và đời sống tôn giáo của loại nhóm xã hội này.

### **1. Tính cộng đồng thể hiện qua niềm tin tôn giáo**

Đời sống tôn giáo của người giáo dân gắn liền với những sinh hoạt hàng ngày đó là việc tham dự lễ nghi tôn giáo, những buổi cầu nguyện, tham dự thánh lễ và thực hành tôn giáo. Các hành vi tôn giáo này được diễn ra hàng ngày (*như các buổi cầu nguyện sáng, tối*) hoặc theo chu kỳ là hàng năm được tính theo mùa phục vụ hay theo quy định chung của giáo hội (*theo Lịch Công giáo*). Những hành vi tôn giáo diễn ra trong những không gian, địa điểm và thời gian xác định, và như vậy tính cộng đồng cũng thể hiện rất rõ khi người giáo dân thực hiện hành vi tôn giáo hay những sinh hoạt tôn giáo này. Trong phạm vi họ đạo hay xứ đạo thì tính cộng đồng của nhóm xã hội này đều thể hiện ở chỗ họ có chung một niềm tin, đó là niềm tin vào Chúa, tin vào những điều răn dạy, tín lý của Chúa, gắn bó mật thiết với nhau qua sự tin tưởng vào Chúa và thực hành những quy định của tôn giáo.

### **2. Tính cộng đồng thể hiện qua các nghi lễ tôn giáo**

Các giáo dân thường tham gia vào các buổi cầu nguyện, ngày lễ Chúa nhật hàng tuần hay những ngày lễ lớn do mỗi nơi quy định hoặc những ngày lễ hội tôn giáo lớn như ngày lễ Châu, ngày lễ kính các vị thánh của mỗi xứ, họ đạo. Trong đạo công giáo, cộng đồng xứ đạo có phạm vi và quy mô lớn hơn cộng đồng họ đạo, các ngày lễ của xứ đạo thường có sự tham gia của nhiều họ đạo, về mặt địa giới hành chính thì một xứ đạo bao giờ cũng gồm nhiều họ đạo. Xứ đạo có thể bao gồm những người giáo dân ở một xã hay nhiều xã khác nhau, còn họ đạo, hay Giáp đạo thường chỉ gồm những giáo dân trong cùng một xóm hay một làng. Mọi sinh hoạt của xứ, họ đạo diễn ra thường xuyên, các giáo dân thường dành nhiều thời gian gặp gỡ nhau trong các buổi cầu nguyện, các ngày lễ, triển khai những công việc có tính chất tôn giáo trong cộng đồng, do vậy, những người giáo dân thường có điều kiện và cơ hội để hiểu biết về hoàn cảnh của các gia đình trong họ giáo và cũng có điều kiện để gần gũi nhau hơn. Điều chúng tôi dễ thấy là khi một gia đình trong xứ, họ đạo có công việc vui, buồn thì nhà thờ cũng là nơi mang thông tin đến cho nhiều người nhất và nhanh nhất. Những gia đình có thể báo tin cho cộng đồng trong các buổi cầu nguyện, họ cầu nguyện cho nhau hoặc có thể chia sẻ, động viên nhau trong buổi cầu nguyện.

Tính cộng đồng của người công giáo còn được thể hiện ở cấp độ nhỏ hơn đó là việc các thành viên tham gia vào hội đoàn. Các hội đoàn này được

hình thành theo những tiêu chí về độ tuổi, chức năng, giới... ví dụ như: hội Hoa, hội Kèn, hội Trống, hội Dờng ba... Hầu hết các thành viên trong những họ đạo, xứ đạo đều lựa chọn và tham gia vào các đoàn hội. Họ thường xuyên sinh hoạt, tập luyện cùng nhau, do đó họ trở nên gắn gũi và thân thiết hơn. Các đoàn hội này cũng là những nhóm có tác dụng hỗ trợ, giúp đỡ, động viên lẫn nhau. Điều này cũng tạo nên một tình cảm nhất định, tạo sự cố kết trong hội đoàn và cộng đồng. Đây cũng là môi trường tốt tạo nên sự đoàn kết, hiểu biết, tương trợ lẫn nhau trong từng nhóm nhất định. Những nhóm này tạo nên sự phong phú và đa dạng đối với cộng đồng và hoạt động vì một mục đích phục vụ trong những nghi lễ và trong sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng trong đó có sự tham gia của chính họ.

### 3. Tính cộng đồng của người giáo dân trong mối quan hệ với chức sắc

Ở xứ đạo, về phạm vi và quy mô lớn hơn họ đạo rất nhiều, số lượng giáo dân đông hơn và tập trung hơn nhiều so với họ đạo. Thông thường ở xứ đạo vùng bắc Bộ thường có một vị linh mục chăm lo đời sống tôn giáo cho giáo dân, bên cạnh linh mục là Ban Hành giáo xứ và một số người khác giúp việc cho linh mục. Xứ đạo thường bao gồm nhiều họ đạo và gắn kết với bởi một ngôi nhà thờ lớn (*nhà thờ xứ*). Ngoài việc sinh hoạt như một họ đạo đó là tụ họp đọc kinh, tổ chức thánh lễ theo lịch công giáo thì các xứ đạo còn có thánh lễ ngày Chúa nhật (*một thánh lễ quan trọng và diễn ra thường xuyên trong tuần*), mọi sinh hoạt tôn giáo diễn ra hàng tuần, hay những ngày lễ quan trọng thường được tổ chức tại nhà thờ xứ. Vào những ngày lễ này, hầu hết giáo dân ở các họ đạo đều tập trung về nhà thờ xứ để tham dự, họ coi đây như ngôi nhà mẹ. Mọi người trong cùng một xứ đạo họ biết về nhau rất rõ, họ thường xuyên gặp mặt nhau và càng trở nên gắn gũi nhau thông qua việc tham dự các lễ nghi tôn giáo. Ở các xứ đạo, một linh mục trông coi cũng có thể biết hết được giáo dân của mình. Mọi chuyện từ gia đình, chuyện đạo hay những chuyện buồn vui trong xứ, họ đạo linh mục đều nắm bắt được. Mối quan hệ thân thiết và hiểu biết lẫn nhau thông qua việc tham dự các buổi lễ và sinh hoạt tôn giáo càng làm cho những thành viên trong cộng đồng này xích lại gần nhau hơn.

Trong một họ đạo, tính cộng đồng của những người giáo dân thể hiện ở việc chung một niềm tin và tôn kính một vị thánh (đó là thánh Quan Thầy). Tính cộng đồng được thể hiện thông qua việc giáo dân cùng nhau tập trung cầu nguyện vào các buổi sáng, tối tại một ngôi nhà thờ (*nhà thờ họ giáo*) và ngày Lễ Quan Thầy (*ngày tôn kính vị thánh được cộng đồng này chọn và tôn thờ trong ngôi thánh đường đó*). Họ đạo thường ít nơi có linh mục mà thường có một người đứng đầu đó là vị trùm họ. Vị trùm họ là người có uy tín nhất định và là người có trách nhiệm trông nom đời sống tôn giáo, thông báo mọi tin tức

của xứ đạo, đôn đốc các thành viên cũng như nhắc nhở những hoạt động của họ đạo cho mọi thành viên trong phạm vi của mình. Do đó, trong họ đạo, mọi thành viên thường liên kết chặt chẽ với nhau và thường lấy ngôi nhà thờ làm địa điểm để gặp gỡ hoặc cũng có thể tập trung tại nhà vị trùm họ.

Như vậy, việc tham gia vào sinh hoạt, lễ nghi tôn giáo một cách thường xuyên và những hoạt động mang tính tôn giáo đã giúp các cá nhân có cơ hội hoà hợp, gần gũi cùng nhau, hiểu biết lẫn nhau hơn. Bên cạnh đó, những người đứng đầu tôn giáo cũng là những thành viên tích cực giúp các thành viên trong cộng đồng gắn kết mật thiết với nhau. Đây là cơ sở làm cho cộng đồng ngày càng phát triển và thân thiết.

#### 4. Tính cộng đồng thể hiện qua các quan hệ xã hội

Ở các xứ, họ đạo vùng đồng bằng Bắc bộ, qua nghiên cứu thực tế chúng tôi thấy: có những xứ, họ đạo toàn tòng (*cả làng theo đạo*) hoặc những xứ, họ đạo sống trong cùng một làng xã nhưng bao gồm cả những người theo đạo và không theo, lương - giáo sống xen kẽ lẫn nhau, có những làng thì người công giáo sống quây quần thành từng cụm. Cho dù là làng công giáo toàn tòng hay xen lẫn thì những người công giáo cũng là thành viên của cộng đồng làng xã đó, họ cùng chịu những tác động, những đặc điểm tâm lý của cộng đồng làng xã. Những nét tính cách, nếp sống, nét văn hoá, phong tục tập quán, cách ứng xử của làng xã đã ăn sâu vào các thành viên trong cộng đồng đó. Ngoài những phong tục tập quán thì mỗi làng lại có những quy ước - thành văn hoặc không thành văn - được coi như là những luật lệ riêng của làng, xác định những nghĩa vụ, quyền lợi, chuẩn mực, quy định hành vi dành cho các thành viên. Vi phạm bất cứ điều nào trong hương ước đều bị xử phạt, mức độ nặng hay nhẹ tùy theo sự phán quyết của những chức sắc trong làng và quy định của làng. Với những làng công giáo cũng có quy ước như vậy, chính những quy ước này đã tạo nên chuẩn mực của làng công giáo. Các xứ họ đạo ở vùng đồng bằng Bắc bộ thường có những hương ước quy định lối sống đạo của giáo dân. Người giáo dân vi phạm hương ước đó đều chịu những hình phạt khác nhau. Ngoài những hình phạt họ còn chịu những tác động từ chính cộng đồng của họ. Những tác động của cộng đồng này có thể là lời góp ý, sự chia sẻ, an ủi, bảo ban lẫn nhau, cũng có khi là những kỷ luật, hình phạt nhằm củng cố, tạo uy tín cho cộng đồng của họ.

Trong cộng đồng xứ, họ đạo, sự chia sẻ thể hiện rõ nét trong công việc thường ngày, chẳng hạn khi gia đình có chuyện vui thì mọi người đến mừng rỡ, khi gặp chuyện chẳng lành thì mọi người chia sẻ, an ủi. Sự động viên lẫn nhau trong những cộng đồng này không chỉ thấy trong đồng đạo mà còn thể hiện ở những chức sắc, những người có uy tín trong cộng đồng. Đây cũng là dịp để mọi người bày tỏ tình cảm, thể hiện sự quan tâm đến các thành viên và giúp đỡ

lẫn nhau. Tính cộng đồng của xứ họ đạo không chỉ bó hẹp trong chính những người có cùng niềm tin mà còn thể hiện với những người chung quanh, với những người không cùng tôn giáo nhưng sống chung với nhau trong phạm vi làng xã. Họ thường xuyên thăm hỏi, tham dự các nghi lễ tôn giáo của nhau. Ở các xứ, họ đạo, vào những ngày lễ lớn chúng ta thấy có sự xuất hiện của tất cả mọi người không chỉ những người giáo dân hoặc tín đồ. Điều này cho thấy, tính cộng đồng thể hiện ở mối quan hệ liên tôn giáo, trong tình cảm con người với con người cùng chung sống trên một địa danh nhất định. Ngày nay, với sự cởi mở và tôn trọng lẫn nhau, điều chúng ta dễ nhận thấy trong những làng công giáo hoặc không công giáo là mối quan hệ người - người càng trở nên gần gũi, thân thiết hơn, họ sẵn sàng chia sẻ những khó khăn của cuộc sống, động viên và giúp đỡ lẫn nhau, không còn sự phân chia lương giáo, mọi người tôn trọng niềm tin, tôn giáo của nhau. Họ cũng sẵn sàng tìm hiểu và chia sẻ niềm tin hay tôn giáo với nhau. Đối với các cộng đồng giáo dân, với tinh thần sống đạo giữa đời, với tâm lý tự tôn cộng đồng, mặc dù sống đan xen nhưng những người công giáo luôn cố gắng sống tốt, gương mẫu để bảo vệ uy tín của cộng đồng họ. Do vậy, nghiên cứu của chúng tôi ở những xứ họ đạo vùng đồng bằng cho thấy: ở những vùng công giáo toàn tòng hay những vùng có đông đồng bào công giáo thì tỷ lệ ly hôn rất ít, tệ nạn xã hội cũng hạn chế, không có những trọng án, luôn có sự đoàn kết. Đây là đóng góp tích cực của các tập thể, cộng đồng tôn giáo.

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy tính cộng đồng của những người công giáo còn được thể hiện khi những người khác ở những nơi xa xôi gặp khó khăn, rủi ro hoặc thiên tai. Những người công giáo có thể biết nhau hoặc không biết nhau nhưng khi thấy những người khác gặp khó khăn, rủi ro thì cộng đồng công giáo thường quyên góp, ủng hộ nhau cả về vật chất lẫn tinh thần. Qua tìm hiểu chúng tôi thấy, ở những xứ họ đạo, khi nghe tin thấy những vùng miền khác bị thiên tai, hoặc khó khăn, thì những vị chức sắc trong thánh lễ thường nhắc nhở giáo dân ở khu vực mình trước hết là cầu nguyện hoặc hợp ý cầu nguyện cho những vùng miền đó, bên cạnh đó còn nhắc nhở giáo dân ủng hộ về vật chất... không phân biệt có cùng tôn giáo hay không. Nhiều xứ họ đạo đã quyên góp và tổ chức đến tận những vùng miền bị thiên tai, khó khăn đó để chia sẻ và ủng hộ. Hoạt động này theo đánh giá của chúng tôi thì các tổ chức tôn giáo làm rất hiệu quả.

Tóm lại, qua nghiên cứu tính cộng đồng của những xứ, họ đạo công giáo chúng ta thấy, người công giáo mang đậm tính tập thể, tính cộng đồng. Tính cộng đồng, tập thể của những người giáo dân không chỉ thể hiện ở những con người có chung niềm tin, trong sinh hoạt và thực hành tôn giáo, qua những người có chức sắc trong tôn giáo mà còn thể hiện qua những quy định, hương ước và sự nhìn nhận đánh giá của xã hội đối với cộng đồng đó. Các thành viên

luôn đoàn kết, gắn bó với nhau từ những nhóm nhỏ đến nhóm lớn, từ gia đình đến các nhóm xã hội lớn hơn là họ, xứ đạo. Nghiên cứu cho thấy mối quan hệ giữa các thành viên trong những cộng đồng này luôn bền vững và gắn kết tạo nên những đặc trưng tâm lý riêng ở họ.

### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Quang Hưng (1990), *Một số vấn đề lịch sử Thiên Chúa giáo ở Việt Nam*, Hà Nội.
2. Đỗ Quang Hưng (2005), *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam. Lý luận và thực tiễn*, Sách tham khảo nội bộ, NXB CTQG, Hà Nội.
3. Vũ Dũng (1998), *Tâm lý học tôn giáo*, NXB KHXH, Hà Nội.
4. Vũ Dũng (Chủ biên) (2000), *Tâm lý học xã hội*, NXB KHXH, Hà Nội.
5. Nguyễn Hồng Dương (2001), *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hoá Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội.
6. Nguyễn Hồng Dương (2004), *Tôn giáo trong mối quan hệ văn hoá và phát triển ở Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội.
7. Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Sách tham khảo, NXB CTQG, Hà Nội.
8. Nguyễn Thế Thoại (2001), *Công giáo trên quê hương Việt Nam* (Quyển I), Lưu hành nội bộ, Không rõ nơi xuất bản.
9. Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ủy ban Giáo dân (2004), *Sống đạo theo cung cách Việt Nam*, Tài liệu hội thảo, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
10. Hương Việt (2004), *Hiểu và sống Thánh lễ*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
11. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam (2003), *Kỷ yếu đại hội đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ IV*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
12. Nguyễn Văn Thuyền (2009), *Phác họa vài nét về người linh mục của Giáo hội Công giáo Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, Số 5.